

UBND TỈNH KHÁNH HÒA  
BAN QUẢN LÝ  
KHU KINH TẾ VÂN PHONG  
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63 /KKT-QLTNMT

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 01 năm 2017

V/v hướng dẫn bảo vệ môi  
trường tại doanh nghiệp

Kính gửi: Các doanh nghiệp trong Khu kinh tế Vân Phong và KCN Suối Dầu.

Ngày 29/9/2016, Ban quản lý khu kinh tế Vân Phong đã có văn bản số 861/KKT-QLTNMT về hướng dẫn quản lý chất thải tại doanh nghiệp, bao gồm các nội dung về quản lý nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại và bùn thải.

Ngày 14/10/2016, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; trong đó có quy định một số nội dung mới về công tác bảo vệ môi trường đối với doanh nghiệp.

Để triển khai kịp thời các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong hướng dẫn doanh nghiệp hoạt động trong Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp như sau:

**1. Về quản lý nước thải:** Thực hiện theo hướng dẫn tại điều 18 của Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT, một số nội dung cơ bản cần chú ý là:

a) Đối với cơ sở nằm trong Khu kinh tế Vân Phong và ngoài khu công nghiệp, có lưu lượng nước thải từ 30 m<sup>3</sup>/ngày.đêm trở lên: ngoài việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý nước thải thì phải có nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải được ghi chép đầy đủ, lưu giữ tối thiểu 02 năm. Nhật ký vận hành phải được viết bằng tiếng Việt, gồm các nội dung: lưu lượng, thông số vận hành hệ thống xử lý nước thải, kết quả quan trắc nước thải đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước thải (nếu có), loại và lượng hóa chất sử dụng, lượng bùn thải phát sinh.

b) Đối với cơ sở nằm trong Khu kinh tế Vân Phong và ngoài khu công nghiệp, có lưu lượng nước thải từ 1.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm trở lên: ngoài việc thực hiện các quy định như điểm (a) nêu trên còn phải thực hiện thêm các nội dung sau:

- Giám sát, quan trắc nước thải tự động, liên tục;
- Có công tơ điện tử đo điện độc lập của hệ thống xử lý nước thải, lượng điện tiêu thụ phải được ghi vào nhật ký vận hành;

- Có phương án, hạ tầng, phương tiện, thiết bị để ứng phó, khắc phục sự cố trong trường hợp hệ thống thu gom, xử lý nước thải gặp sự cố;

- Có điểm kiểm tra, giám sát xả nước thải vào hệ thống tiêu thoát nước đặt ngoài hàng rào, có lối đi thuận lợi và có biển báo.

c) Đối với cơ sở có lưu lượng nước thải từ 1.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm trở lên nằm trong khu công nghiệp và được miễn trừ đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung: thực hiện việc quản lý nước thải theo quy định tại điểm (a) và (b) nêu trên.

d) Trường hợp các cơ sở quy định tại điểm(a), (b), (c) không tự xử lý nước thải không nguy hại mà chuyển giao nước thải cho cơ sở có khả năng xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường thì thực hiện theo quy định tại điều 20 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT.

## **2. Chuyển giao nước thải không nguy hại để xử lý:**

a) Đối với cơ sở chuyển giao nước thải không nguy hại để xử lý:

- Có phương án chuyển giao, xử lý nước thải và được nêu rõ tại một trong các hồ sơ sau: báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, kế hoạch bảo vệ môi trường được xác nhận, đề án bảo vệ môi trường chi tiết được phê duyệt, đề án bảo vệ môi trường đơn giản được xác nhận hoặc hồ sơ tương đương;

- Áp dụng cùng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải với cơ sở tiếp nhận nước thải để xử lý;

- Có hợp đồng xử lý nước thải với cơ sở tiếp nhận nước thải để xử lý bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT;

- Có hạ tầng, thiết bị chứa nước thải tạm thời bảo đảm chống tràn, đổ, rò rỉ ra môi trường xung quanh;

- Chỉ được chuyển giao nước thải cho cơ sở tiếp nhận để xử lý đã ký hợp đồng xử lý nước thải theo phương thức, khối lượng không vượt quá khối lượng ghi trong phương án chuyển giao, xử lý nước thải.

- Chịu trách nhiệm vận chuyển nước thải đáp ứng đầy đủ các quy định theo Khoản 2 Điều 20 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT; việc chuyển giao nước thải phải thể hiện đầy đủ trong báo cáo giám sát môi trường định kỳ theo quy định;

- Có sổ ghi chép chi tiết bằng tiếng Việt và lưu giữ tối thiểu 02 năm về thời điểm, phương thức, khối lượng nước thải chuyển giao.

b) Đối với việc vận chuyển nước thải:

Chỉ được chuyển giao nước thải bằng đường ống; đường ống phải được thiết kế, lắp đặt bảo đảm các quy định kỹ thuật, không rò rỉ ra môi trường xung quanh, phải



có van, đồng hồ đo lưu lượng và được thể hiện đầy đủ trong phương án chuyển giao, xử lý nước thải. Riêng nước thải súc rửa đường ống, thử thủy lực được vận chuyển bằng phương tiện giao thông nhưng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phương tiện vận chuyển phải có đủ điều kiện tham gia giao thông theo quy định của pháp luật về giao thông; phải dán biển báo “vận chuyển nước thải không nguy hại” có kích thước đủ lớn ở phía trước, sau và bên hông.

- Thiết bị, khoang chứa nước thải phải kín, chống thấm, chống rò rỉ, chống ăn mòn do nước thải được vận chuyển.

c) Đối với cơ sở tiếp nhận nước thải để xử lý:

- Có phương án tiếp nhận nước thải để xử lý và được nêu rõ tại một trong các hồ sơ sau: báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, kế hoạch bảo vệ môi trường được xác nhận, đề án bảo vệ môi trường chi tiết được phê duyệt, đề án bảo vệ môi trường đơn giản được xác nhận hoặc hồ sơ tương đương;

- Có hệ thống xử lý nước thải có công nghệ, công suất phù hợp để xử lý nước thải tiếp nhận;

- Có đồng hồ đo lưu lượng nước thải sau xử lý;

- Áp dụng cùng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải với cơ sở chuyển giao nước thải;

- Chỉ được tiếp nhận nước thải từ cơ sở chuyển giao nước thải đã ký hợp đồng xử lý nước thải theo phương thức và khối lượng không vượt quá khối lượng ghi trong phương án tiếp nhận nước thải để xử lý;

- Không chuyển giao nước thải đã tiếp nhận cho bên thứ ba để xử lý;

- Có sổ ghi chép chi tiết bằng tiếng Việt và lưu giữ tối thiểu 02 năm về thời điểm, phương thức, khối lượng nước thải tiếp nhận; việc tiếp nhận nước thải để xử lý phải thể hiện đầy đủ trong báo cáo giám sát môi trường định kỳ theo quy định.

**3. Về quản lý khí thải:** Thực hiện theo quy định tại điều 19 của Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT, một số nội dung cơ bản cần chú ý là:

a) Đầu tư, lắp đặt hệ thống xử lý khí thải bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có sàn thao tác bảo đảm an toàn tại vị trí lấy mẫu khí thải;

b) Có nhật ký vận hành hệ thống xử lý khí thải được ghi chép đầy đủ, lưu giữ tối thiểu 02 năm. Nhật ký vận hành phải viết bằng tiếng Việt, gồm các nội dung: lưu lượng, thông số vận hành, lượng nước và hóa chất sử dụng (đối với cơ sở có loại hình, quy mô tương đương đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP);

c) Thực hiện quan trắc khí thải tự động, liên tục theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 26 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT và đăng ký chủ nguồn khí thải theo quy định (đối với cơ sở có phát sinh khí thải công nghiệp thuộc danh mục các nguồn khí thải lưu lượng lớn quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 38/2015/NĐ-CP).

#### **4. Quan trắc môi trường:**

##### **a) Quan trắc phát thải định kỳ:**

- Đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải, khí thải phát sinh từ quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tần suất tối thiểu được quy định tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT, cụ thể như sau:

+ Cơ sở có quy mô tương đương với đối tượng quy định tại Phụ lục II Nghị định số 18/2015/NĐ-CP (đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết và hồ sơ tương đương) thực hiện quan trắc 01 lần/03 tháng.

+ Cơ sở có quy mô tương đương với đối tượng quy định tại Phụ lục 5.1 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT (đối tượng lập kế hoạch bảo vệ môi trường do Sở TNMT xác nhận) thực hiện quan trắc 01 lần/06 tháng.

+ Cơ sở có quy mô tương đương với đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 32 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT (đối tượng lập kế hoạch bảo vệ môi trường do cấp huyện xác nhận) thực hiện quan trắc 01 lần/ 01 năm.

- Đối với các đối tượng đã có hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT chỉ cần thực hiện quan trắc nước thải, khí thải định kỳ theo quy định đối với các thông số chưa được quan trắc tự động, liên tục.

- Cơ sở thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP và Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 19/2015/NĐ-CP thì không phải thực hiện quan trắc phát thải.

##### **b) Quan trắc phát thải tự động:**

- Quan trắc nước thải tự động:

+ Các thông số quan trắc bao gồm: lưu lượng nước thải đầu vào và đầu ra, pH, nhiệt độ, COD, TSS và các thông số đặc trưng theo loại hình (trong trường hợp có công nghệ, thiết bị quan trắc tự động phù hợp trên thị trường) theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết;

+ Hệ thống quan trắc nước thải tự động phải bao gồm thiết bị lấy mẫu tự động được niêm phong và quản lý bởi Sở Tài nguyên và Môi trường; phải lắp đặt thiết bị



camera được kết nối internet để giám sát cửa xả của hệ thống xử lý nước thải và lưu giữ hình ảnh trong vòng 03 tháng gần nhất.

- Quan trắc khí thải tự động:

+ Các thông số quan trắc được quy định tại Phụ lục 11 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT;

+ Trường hợp cơ sở có nhiều nguồn thải khí thải công nghiệp thuộc danh mục quy định tại Phụ lục 11 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT, chủ cơ sở phải quan trắc tự động, liên tục tất cả các nguồn thải khí thải này.

- Hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục phải hoạt động ổn định, được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định và phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật kết nối để truyền dữ liệu trực tiếp cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

### **5. Lập Phương án bảo vệ môi trường:**

Thực hiện theo quy định tại điều 21, 22 của Thông tư 31/2016/TT-BTNMT, một số nội dung cơ bản cần chú ý là.

a) Đối tượng lập Phương án bảo vệ môi trường: Khu kinh doanh, dịch vụ tập trung (là siêu thị; trung tâm thương mại; chợ; khu du lịch, thể thao, vui chơi giải trí; bến xe khách; nhà ga đường sắt), cơ sở đang hoạt động có loại hình, quy mô tương đương đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP của Chính phủ đều phải lập Phương án bảo vệ môi trường. Trường hợp cơ sở đã có hệ thống quản lý môi trường, trong đó đã tích hợp nội dung của phương án bảo vệ môi trường theo quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT và đã được xác nhận theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP của Chính phủ thì không phải lập Phương án bảo vệ môi trường.

Phương án bảo vệ môi trường là một trong các căn cứ để doanh nghiệp thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, các biện pháp bảo vệ môi trường và là cơ sở để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra.

b) Thời điểm lập: Phương án bảo vệ môi trường được lập sau khi hoàn thành các hạng mục, công trình và vận hành chính thức theo tiến độ thực tế. Đối với cơ sở có đề án bảo vệ môi trường chi tiết được xác nhận thì phải lập phương án bảo vệ môi trường sau khi được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra việc hoàn thành toàn bộ các công trình bảo vệ môi trường theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản.

Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong yêu cầu các doanh nghiệp tự rà soát và chấn chỉnh công tác quản lý chất thải theo hướng dẫn trên và văn bản số 861/KKT-QLTNMT ngày 29/9/2016 của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ với Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong theo địa chỉ: số 06 Lê Thành Phương, Nha Trang - Điện thoại: (58) 3820768 - Fax: (58) 3560494 để được hướng dẫn. Doanh nghiệp có thể tải toàn bộ Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT tại Trang thông tin điện tử của Ban theo địa chỉ: <http://vanphong.khanhhoa.gov.vn> để nghiên cứu áp dụng./.

PHO TRU  
QUAN PHU KHUAT LE VAN THONG  
THAI H

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu VT, QLTNMT.

## Thái Huy Đức